

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA XÃ HỘI NHÂN VĂN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN SOẠN THẢO VĂN BẢN TIẾNG VIỆT
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	SOẠN THẢO VĂN BẢN TIẾNG VIỆT		
Mã học phần:	71ORIE30052	Số tin chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	71K28DPHH01; 71K28DPHH02; 71K28DPHT01; 71K28DPHN01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	60	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input type="checkbox"/> Có	<input checked="" type="checkbox"/> Không	

Cách thức nộp bài phần tự luận

Gợi ý:

- Câu 1: SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;
- Câu 2: SV soạn thảo trên phần mềm Microsoft Word và upload file bài làm (pdf) lên hệ thống.

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

CLO 1	Nắm vững quy tắc chính tả, viết câu tiếng Việt và liên kết các đoạn văn thành văn bản hoàn chỉnh.	trắc nghiệm	30%	1-10	3	2.2
CLO 2	Vận dụng quy tắc soạn thảo văn bản tiếng Việt vào việc tạo lập văn bản theo chuẩn phong cách chức năng.	tự luận	20%	câu 1 – tự luận	2	3.1
CLO 3	Thực hiện hiệu quả kỹ năng đọc, soạn thảo và biên tập văn bản tiếng Việt theo phong cách chức năng trên máy vi tính.	tự luận	50%	câu 2 – tự luận	5	5.2

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (10 câu/0.3 điểm mỗi câu)

“Vùng đất này không chỉ tốt cho lúa.” Đây là câu:

- A. thiếu một vế câu ghép
- B. thiếu chủ ngữ và vị ngữ
- C. thiếu vị ngữ
- D. thiếu chủ ngữ

ANSWER: A

“Tôi rất băn khoăn, nửa muốn về, nửa muốn ở lại, nửa lại muốn đi luôn.” Đây là câu:

- A. sai logic
- B. thiếu chủ ngữ
- C. thiếu vị ngữ
- D. thiếu chủ ngữ và vị ngữ

ANSWER: A

“Họ chưa hiểu rõ cái gì là ưu điểm, cái gì là hạn chế trong nền kinh tế thị trường?” Đây là câu:

- A. sai dấu câu
- B. sai logic
- C. thiếu chủ ngữ và vị ngữ
- D. sai quan hệ từ

ANSWER: A

“Từ xưa cho đến nay, từ bên trong lẫn bên ngoài.” Đây là câu:

- A. thiếu chủ ngữ và vị ngữ
- B. thiếu chủ ngữ
- C. thiếu vị ngữ
- D. sai logic

ANSWER: A

Chọn từ viết đúng chính tả để điền vào chỗ trống trong câu sau: “Hắn ta là một kẻ, tổ chức chỉ vì lợi ích cá nhân.”

- A. gian xảo, gia nhập
- B. gian xảo, ra nhập
- C. gian sảo, gia nhập
- D. dan xảo, gia nhập

ANSWER: A

Chọn từ thích hợp cho nội dung ý nghĩa sau: “Có sức lao động mà không làm việc chỉ sống nhờ vào sức lao động của người khác.”

- A. ăn bám
- B. ăn chệt
- C. ăn không nói có
- D. ăn rơ

ANSWER: A

Chọn từ thích hợp cho nội dung ý nghĩa sau: “Nói nhằm châm chọc điều không hay của người khác một cách cố ý.”

- A. nói móc
- B. nói leo
- C. nói lớt
- D. nói điều

ANSWER: A

Chọn từ thích hợp cho nội dung ý nghĩa sau: “Nói ra những điều mà người ta thường cho là có thể báo trước hoặc dẫn đến những điều chẳng lành.”

- A. nói gở
- B. nói liều
- C. nói khoác
- D. nói dối

ANSWER: A

Chọn từ thích hợp cho nội dung ý nghĩa sau: “Ở giữa, có tính chất chuyển tiếp hoặc nối liền hai sự vật.”

- A. Trung gian
- B. Trung bình
- C. Trung dung
- D. Trung tính

ANSWER: A

Chọn từ thích hợp cho nội dung ý nghĩa sau: “Đã quá tuổi thanh niên nhưng chưa già.”

- A. Trung niên
- B. Trung cấp
- C. Trung thành
- D. Trung lưu

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (2 câu hỏi)

Câu hỏi 1: (2 điểm)

Hãy dựng lại nội dung đoạn văn bị che khuất theo đúng chuẩn ngôn ngữ văn bản hành chính.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG

Số: 1942/TB-ĐHV.L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 12 năm 2022

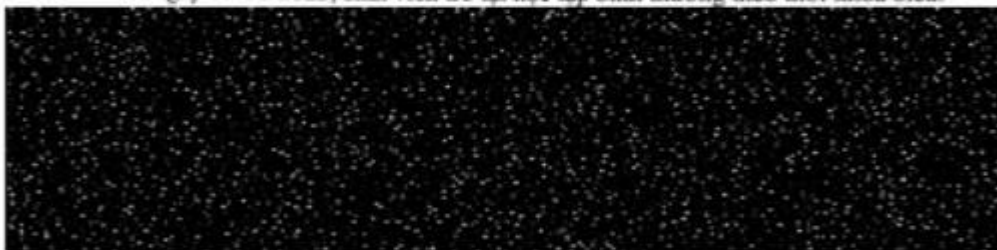
THÔNG BÁO

Về việc nghỉ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023

Căn cứ theo kế hoạch số 969/KH-ĐHV.L-ĐT ngày 23/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Văn Lang về việc ban hành khung tổ chức kế hoạch đào tạo năm học 2022-2023, Nhà trường thông báo đến sinh viên toàn trường lịch nghỉ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 chi tiết như sau:

1. Tết Dương lịch 2023

- Sinh viên, học viên toàn trường nghỉ 02 ngày, từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 02/01/2023.
- Từ ngày 03/01/2023, sinh viên trở lại học tập bình thường theo thời khóa biểu.



Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐT (để báo cáo);
- Các PHT (để theo dõi);
- Các Khoa/Viện và Sinh viên;
- Các phòng, Trung tâm có liên quan (để biết);
- Lưu: P.HC&QTNNL, P.KT, TTHTSV.

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Trần Thị Mỹ Diệu

Câu hỏi 2: (5 điểm)

Soạn thảo một ĐƠN XIN VIỆC LÀM theo đúng chuẩn phong cách văn bản hành chính với nội dung tự chọn.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		3.0	
Câu 1 – 10		0.3	
II. Tự luận		7.0	

Nội dung a.	Soạn thảo đoạn văn đúng chính tả, đúng ngữ pháp; sử dụng từ ngữ và dấu câu hợp lý.	2.0	
Nội dung b.	Soạn thảo văn bản theo đúng nội dung và hình thức yêu cầu.	5.0	
	Điểm tổng	10.0	

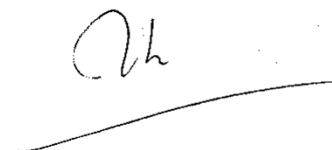
Người duyệt đề



Phạm Đình Tiến

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 3 năm 2024

Giảng viên ra đề



ThS. Hà Thị Minh Trang